

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGĐ
DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI MÔN : NGOẠI NGỮ 1 (TIẾNG TRUNG) (ĐỌC VIẾT, NGHE)
ĐỐI TƯỢNG : Y1 BS YHCT - LẦN 1 (2025-2026)

HÌNH THỨC THI : TRẮC NGHIỆM TRÊN MÁY TÍNH BẢNG

1. Thời gian : Thứ 7 ngày 24 tháng 01 năm 2026

2. Địa điểm: Nhà A6

Chú ý: Sinh viên phải có mặt trước giờ thi 15 phút

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Tên tổ	Phòng thi	Ca thi	Ghi chú
1	2550510070	Phạm Đăng Thảo	CT	18	202B	08h00	TT
2	2550510075	Trần Hồng Trà	CT	18	202B	08h00	TT
3	2550510077	Vũ Minh Tâm	CT	18	202B	08h00	TT
4	2550510078	Hoàng Thị Hải Vân	CT	18	202B	08h00	TT
5	2550510002	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	CT	19	202B	08h00	TT
6	2550510007	Hà Kế Hoàng Anh	CT	19	202B	08h00	TT
7	2550510009	Nguyễn Việt Anh	CT	19	202B	08h00	TT
8	2550510018	Nguyễn Thế Giang	CT	19	202B	08h00	TT
9	2550510027	Nguyễn Mạnh Hùng	CT	19	202B	08h00	TT
10	2550510035	Lương Cẩm Linh	CT	19	202B	08h00	TT
11	2550510037	Nguyễn Diệu Linh	CT	19	202B	08h00	TT
12	2550510038	Dương Thị Dịu Linh	CT	19	202B	08h00	TT
13	2550510044	Trần Thị Xuân Mai	CT	19	202B	08h00	TT
14	2550510048	Tổng Lương Minh	CT	19	202B	08h00	TT
15	2550510056	Nguyễn Cao Nhân	CT	19	202B	08h00	TT
16	2550510060	Vũ Bách Quang	CT	19	202B	08h00	TT
17	2550510072	Vũ Thị Thùy Trang	CT	19	202B	08h00	TT
18	2550510073	Phạm Thị Thanh Trà	CT	19	202B	08h00	TT
19	2550510074	Nguyễn Thị Thanh Trà	CT	19	202B	08h00	TT
20	2550510015	Hà Thùy Dương	CT	20	202B	08h00	TT
21	2550510019	Nguyễn Minh Hiếu	CT	20	202B	08h00	TT
22	2550510043	Trịnh Xuân Lộc	CT	20	202B	08h00	TT
23	2550510049	Trần Nhật Minh	CT	20	202B	08h00	TT
24	2550510054	Trần Thị Yến Nhi	CT	20	202B	08h00	TT
25	2550510058	Tạ Hồng Phúc	CT	20	202B	08h00	TT

26	2550510065	Đoàn Văn Sang	CT	20	202B	08h00	TT
27	2550510076	Trần Hoàng Trâm	CT	20	202B	08h00	TT
28	2550510083	Nguyễn Tiến Đạt	CT	20	202B	08h00	TT
29	2550510085	Trần Bá Anh Đức	CT	20	202B	08h00	TT
30	2550510004	Lưu Việt Anh	CT	17	205A	08h00	TT
31	2550510020	Vũ Minh Hiếu	CT	17	205A	08h00	TT
32	2550510021	Phạm Ngọc Hiếu	CT	17	205A	08h00	TT
33	2550510022	Nguyễn Minh Hiếu	CT	17	205A	08h00	TT
34	2550510023	Phạm Minh Hiếu	CT	17	205A	08h00	TT
35	2550510024	Nguyễn Văn Hiệp	CT	17	205A	08h00	TT
36	2550510030	Lê Thanh Hằng	CT	17	205A	08h00	TT
37	2550510045	Ninh Thị Tuyết Mai	CT	17	205A	08h00	TT
38	2550510050	Nguyễn Thị Trà My	CT	17	205A	08h00	TT
39	2550510063	Lê Đăng Quang	CT	17	205A	08h00	TT
40	2550510068	Thiều Hà Thành	CT	17	205A	08h00	TT
41	2550510079	Nguyễn Quốc Vương	CT	17	205A	08h00	TT
42	2550510008	Tạ Thị Diệu Anh	CT	18	205A	08h00	TT
43	2550510010	Lương Gia Bảo	CT	18	205A	08h00	TT
44	2550510011	Nguyễn Thị Khánh Chi	CT	18	205A	08h00	TT
45	2550510026	Lê Thu Hà	CT	18	205A	08h00	TT
46	2550510032	Nguyễn Ngọc Khánh	CT	18	205A	08h00	TT
47	2550510034	Hồ Sĩ Kỳ	CT	18	205A	08h00	TT
48	2550510041	Nguyễn Hoàng Lâm	CT	18	205A	08h00	TT
49	2550510042	Nguyễn Thành Lê	CT	18	205A	08h00	TT
50	2550510046	Vũ Quang Minh	CT	18	205A	08h00	TT
51	2550510051	Lê Đức Mạnh	CT	18	205A	08h00	TT
52	2550510052	Hoàng Nhật Nam	CT	18	205A	08h00	TT
53	2550510059	Nguyễn Anh Phúc	CT	18	205A	08h00	TT
54	2550510061	Trần Đức Quang	CT	18	205A	08h00	TT
55	2550510080	Vi Ánh Điệp	CT	18	205A	08h00	TT
56	2550510082	Trương Hải Đăng	CT	18	205A	08h00	TT
57	2550510084	Đặng Quốc Đạt	CT	18	205A	08h00	TT